

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung
xã Kim Bon, tỉnh Sơn La đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của UBND xã Kim Bon tại Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 20/4/2026; Báo cáo thẩm định số 346/BC-SXD ngày 10/4/2026 của Sở Xây

dựng; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 297/BC-VPUB ngày 18/5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xã Kim Bon, tỉnh Sơn La đến năm 2045 với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

1.1. Phạm vi, ranh giới: Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch được xác định trên toàn bộ địa giới hành chính xã Kim Bon, tỉnh Sơn La có vị trí ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp xã Gia Phù, tỉnh Sơn La;
- Phía Nam giáp xã Tân Yên, tỉnh Sơn La;
- Phía Tây giáp xã Chiềng Sại và xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La;
- Phía Đông giáp xã Tường Hạ và xã Tân Phong, tỉnh Sơn La.

1.2. Quy mô: Lập quy hoạch trên toàn bộ địa giới hành chính xã Kim Bon sau sắp xếp với tổng diện tích tự nhiên khoảng 10.451 ha.

1.3. Thời hạn lập quy hoạch: Thời hạn quy hoạch đến năm 2045; phân kỳ thực hiện gồm: giai đoạn ngắn hạn (đến năm 2035) và giai đoạn dài hạn (đến năm 2045).

2. Mục tiêu quy hoạch

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng phục vụ sản xuất và bảo vệ môi trường đồng bộ, từng bước hiện đại; sử dụng hiệu quả tài nguyên, quỹ đất và các nguồn lực phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Gắn kết Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Làm cơ sở pháp lý để quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan, sử dụng đất, đầu tư xây dựng theo quy hoạch; lập các quy hoạch, dự án đầu tư và triển khai các chương trình phát triển trên địa bàn xã theo quy định.

3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

3.1. Tính chất:

Phát triển xã Kim Bon có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại và phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị. Xây dựng xã hội dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự. Đồng thời, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

3.2. Chức năng:

Quy hoạch chung xây dựng xã gồm các chức năng: Khu ở nông thôn; Khu trung tâm hành chính xã; Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; Các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất; Các công trình hạ tầng kỹ thuật; Các công trình hạ tầng xã hội; Khu dành cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và các mục đích khác.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

4.1. Dự báo quy mô dân số: Dự báo dân số của xã đến năm 2045 khoảng 14.190 người.

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: Thực hiện theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan (*Trường hợp trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định chuyển tiếp được quy định hoặc rà soát, thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn mới được ban hành*).

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch

5.1. Các yêu cầu về thu thập tài liệu, số liệu và cơ sở dữ liệu hiện trạng

- Các yêu cầu đối với công tác điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu và phân tích, đánh giá hiện trạng.
- Yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng.

5.2. Các nội dung lập quy hoạch

a) Phân tích vị trí và liên hệ vùng: Vị trí, ranh giới của xã; các mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường trong quy hoạch tỉnh có ảnh hưởng tới phạm vi quy hoạch. Thể hiện trên nền bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn trong quy hoạch tỉnh.

b) Phân tích đánh giá hiện trạng: Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng (dân cư, xã hội, lao động, hoạt động du lịch...), hiện trạng các công trình kiến trúc, công trình hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hoá, quỹ đất xây dựng và các quy định của quy hoạch chung có liên quan đến khu vực lập quy hoạch. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức và điều kiện kinh tế xã hội (theo phương pháp SWOT) để xác định các giải pháp quy hoạch đảm bảo khả thi.

c) Xác định các cơ sở lập quy hoạch: Xác định mục tiêu, chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng phát triển du lịch, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch. Xác định khả năng sử dụng quỹ đất hiện có, khớp nối các quy hoạch liên quan và dự án đã và đang triển khai xây dựng trong khu vực, đảm bảo đồng bộ về quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, đồng thời xác định các yếu tố khống chế trong khu vực.

d) Định hướng phát triển không gian:

Xác định không gian phát triển khu dân cư nông thôn, đô thị (nếu có); khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; khu vực an ninh quốc phòng; khu vực phát triển trung tâm: hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp tỉnh trở lên; vị trí trung tâm xã, trung tâm cụm xã (nếu có); khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp đảm bảo vấn đề an ninh lương thực;

Xác định khu vực có đông người theo tôn giáo; các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội; các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (nếu có) để định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị theo điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời xác định các cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác theo quy định.

e) Xác định yêu cầu quản lý theo các khu vực

Nghiên cứu định hướng sử dụng đất, tổ chức không gian và bảo đảm tính kết nối vùng, kết nối khu vực... đảm bảo tính kế thừa và phát triển hài hòa với các quy hoạch ngành, lĩnh vực và các khu vực xung quanh.

Xác định ranh giới các khu vực trong phạm vi lập quy hoạch theo tính chất và chức năng sử dụng đất.

Xác định các chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất;

Dự kiến cân bằng sử dụng đất và phân khu chức năng theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

Định hướng kiến trúc cảnh quan; quy chế quản lý kiến trúc đối với trường hợp được tích hợp nội dung vào quy hoạch chung xã.

f) Định hướng hạ tầng kỹ thuật

Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh theo từng chuyên ngành gồm cao độ nền, giao thông, hệ thống điện, cấp nước, cung cấp năng lượng, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, hệ thống thu gom, thoát nước thải (bao gồm xử lý nước thải tập trung, phân tán hoặc liên xã...); Riêng chất thải sinh hoạt bổ sung định hướng thực hiện theo Luật BVMT 2020 nhằm thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải, bổ sung ít nhất 01 điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo quy định Khoản 2 Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; nghĩa trang (nghiên cứu theo hướng tập trung, phù hợp với nhu cầu thực tế, đảm bảo vệ sinh môi trường, văn minh và đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai. Trên cơ sở rà soát hiện trạng nghĩa trang hiện có, đồ án sẽ nghiên cứu bố trí quỹ đất hợp lý cho nghĩa trang nhân dân tập trung theo đúng quy định của pháp luật, từng bước di chuyển mộ mã nhỏ lẻ, tự phát vào khu nghĩa trang tập trung theo lộ trình phù hợp với phong tục tập quán địa phương.) và hạ tầng viễn thông thụ động. Ngoài ra trong quá trình lập quy hoạch cần tuân thủ về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng

cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nội dung này được thể hiện trên nền bản đồ địa hình hiện trạng kết hợp bản đồ định hướng phát triển không gian.

g) Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường

Đánh giá hiện trạng môi trường, chất thải rắn, nước thải, khí thải...; Hệ thống thu gom, thoát nước thải (bao gồm xử lý nước thải tập trung); Mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại); phân tích, dự báo những tác động tích cực, tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường và các định hướng về quan trắc, giám sát chất lượng môi trường. Đề xuất các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa các giải pháp tối ưu cho khu vực quy hoạch; đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên, không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch.

6. Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

- Thành phần hồ sơ, quy cách và định dạng của hồ sơ: Thực hiện theo Điều 2, Điều 12, Phụ lục I và II Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (*được sửa đổi tại khoản 1, khoản 2 và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025*).

- Số lượng hồ sơ quy hoạch: 07 bộ.

7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

7.1. Yêu cầu về nội dung: Lấy ý kiến về nội dung đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Kim Bon, tỉnh Sơn La đến năm 2045; đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước trong đề án quy hoạch (*nếu có*) phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

7.2. Về đối tượng, hình thức, thời gian lấy ý kiến: Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và các quy định của pháp luật hiện hành.

(Có Thuyết minh nhiệm vụ Quy hoạch chung kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Kim Bon (cơ quan tổ chức lập quy hoạch):

- Tổ chức lập Đề án Quy hoạch chung xã Kim Bon, tỉnh Sơn La đến năm 2045 đảm bảo tiến độ, chất lượng và các quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, nội dung, số liệu trình phê duyệt.

- Về dự toán kinh phí lập quy hoạch: Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng, UBND xã Kim Bon có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành; không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực, đơn thư, kiến nghị trong quá trình thực hiện.

2. Sở Xây dựng thẩm định Đề án Quy hoạch chung xã Kim Bon, tỉnh Sơn La đến năm 2045 theo các quy định hiện hành; Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về nội dung, số liệu thẩm định nhiệm vụ quy hoạch.

3. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn để phục vụ công tác lập Đề án quy hoạch.

4. Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực ngành phụ trách có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ UBND xã Kim Bôn trong việc cung cấp thông tin, số liệu, nội dung phục vụ công tác lập Đề án quy hoạch.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND xã Kim Bôn; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; THKT);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, THKT, Giang26b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Tiến